

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Phúc

2. Bà Ngô Thị Kim Thêu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2017, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1979 (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 12 tháng 12 năm 2003. Sau ngày cưới chị về làm dâu ngay và làm ăn chung sống với gia đình anh H. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, đến khoảng tháng 3 năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, khoảng cuối năm 2005 mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượu chè say xỉn, không chịu lao động, không có trách nhiệm với gia

đình, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và sống ly thân nhau từ cuối năm 2005 đến nay, không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị D xác nhận vợ chồng có 01 con là Nguyễn Duy K, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2003, hiện cháu K đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị D xác nhận không có gì, nên không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Chị D xác nhận chị và anh H không có tài sản cho ai vay và cũng không vay của ai tài sản gì, nên không yêu cầu giải quyết.

Về đất canh tác: Chị D xác nhận chị và anh H mỗi người được cấp 360m² đất tại thôn L, xã T, huyện Y, đất của ai đang do người đó quản lý, còn con chung chưa được cấp đất. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị D xác nhận chị có khoảng 02 năm làm ăn, ở chung cùng gia đình anh H, trong thời gian này chị chưa cùng gia đình anh tạo lập được tài sản gì. Ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Tại Biên bản làm việc ngày 20 tháng 3 năm 2017, anh H trình bày: Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh, nhưng anh không có tội nên không đến Tòa án làm việc. Anh H từ chối không trình bày bất kỳ nội dung gì liên quan đến việc chị Phạm Thị D xin ly hôn anh. Vì vậy, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của anh H và không hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Phạm Thị D trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng từ chối quyền và nghĩa vụ của mình, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H và giao con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2003 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, đến khoảng cuối năm 2005 mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân theo chị D là do anh H hay rượu chè, không chịu lao động, không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn. Anh H vắng mặt, không rõ quan điểm của anh ra sao. Tuy nhiên, qua lời trình bày của chị D và qua thu thập chứng cứ thì thấy chị D và anh H sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2005 đến nay không dàn xếp gì và mặc dù anh H đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; giải thích cho anh về quyền và nghĩa vụ nhưng anh H vẫn từ chối không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D, điều đó thể hiện anh H không có thiện chí để dàn xếp tình cảm, nên việc chị D xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về con chung: Qua thu thập chứng cứ thì chị D, anh H có 01 người con như chị D đã xác nhận. Chị D xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Việc chị D xin nuôi con là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con, còn việc không yêu cầu cấp dưỡng là do tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị D không yêu cầu giải quyết. Nhưng do anh H vắng mặt, không rõ quan điểm của anh ra sao, nên không đặt ra xem xét, giải quyết; khi nào anh H có mặt mà có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 14 tháng 11

năm 2003; anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị Phạm Thị D không yêu cầu, nhưng do anh Nguyễn Văn H vắng mặt, không rõ quan điểm ra sao, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0001622 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, chị D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương